

Số: 381 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo tỉnh An Giang định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh tại Tờ trình số 66/TTr-SCT ngày 26 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo tỉnh An Giang định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch và Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cùng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nội dung của Kế hoạch này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, thực hiện báo cáo kết quả triển khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cùng Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (b/c);
- VPUBND tỉnh: LĐVP và P.TH, P.KTTH, P.KTN;
- Phòng: KTN;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

KẾ HOẠCH**Về việc thực hiện Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo
tỉnh An Giang định hướng đến năm 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nâng cao hiệu quả và xuất khẩu gạo bền vững, giảm về lượng và tăng về chất, duy trì ổn định, nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu, thúc đẩy xuất khẩu gạo chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ gạo, góp phần tiêu thụ hết thóc, gạo hàng hóa với giá có lợi cho người nông dân, nâng cao thu nhập của người nông dân, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh lương thực trong nước, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo hướng đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường nhất định, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế về kinh tế và hợp tác quốc tế về đầu tư sản xuất, chế biến, xuất khẩu gạo; khai thác cơ hội, tiềm năng, lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Xuất khẩu gạo gắn với phát triển nhãn hiệu Gạo An Giang trên thị trường thế giới, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với xu hướng nhu cầu, yêu cầu, thị hiếu tiêu thụ của từng thị trường; nâng cao năng lực cạnh tranh của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo Việt Nam, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, xuất khẩu; xây dựng ngành sản xuất gạo của đất nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, lấy năng suất, chất lượng là tiêu chí hàng đầu.

4. Phát triển thị trường xuất khẩu gạo nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang; Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; đồng thời, là cơ sở để tổ chức sản xuất lúa, gạo tỉnh An Giang đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển các thị trường xuất khẩu gạo với quy mô, cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu hợp lý, ổn định, bền vững và hiệu quả; củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và phát triển các thị trường xuất khẩu mới, tiềm

năng, các thị trường FTA; gia tăng thị phần gạo tỉnh An Giang tại các thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường các nước phát triển.

Gắn thị trường xuất khẩu với sản xuất trong nước theo chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm gạo xuất khẩu; tăng cường đưa sản phẩm gạo tỉnh An Giang và các mặt hàng chế biến từ gạo vào các kênh phân phối trực tiếp tại các thị trường; xuất khẩu gạo và các mặt hàng chế biến từ gạo có chất lượng cao và giá trị cao, nâng cao giá trị, đảm bảo hiệu quả xuất khẩu bền vững, khẳng định uy tín và thương hiệu gạo tỉnh An Giang.

Tăng cường liên kết gắn sản xuất với thị trường theo chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu từ khâu sản xuất, tham gia sâu vào chuỗi giá trị gạo toàn cầu; nâng cao giá trị, đảm bảo hiệu quả xuất khẩu; thúc đẩy xuất khẩu góp phần tiêu thụ hết lúa, gạo hàng hóa với giá có lợi cho người nông dân, thực hiện các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng trị giá xuất khẩu gạo

- Trong giai đoạn 2020 - 2023, lượng gạo xuất khẩu bình quân hàng năm đạt khoảng 540.000 tấn, trị giá đạt bình quân hàng năm khoảng từ 293 triệu USD/triệu USD/năm. Trong năm 2022, xuất khẩu gạo của tỉnh An Giang chiếm tỷ trọng 8% về lượng và 9% về giá trị so với cả nước.

- Trong giai đoạn 2024 - 2030, lượng gạo xuất khẩu hàng năm khoảng 570.000-600.000 tấn vào năm 2030, trị giá xuất khẩu gạo tiếp tục được duy trì ổn định và dự kiến đến năm 2030, giá trị kim ngạch xuất khẩu gạo của tỉnh đạt 330 triệu USD.

b) Chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

- Giai đoạn 2020-2022, tỷ trọng gạo trắng phẩm cấp thấp và trung bình không vượt quá 30% tổng lượng gạo xuất khẩu, gạo trắng phẩm cấp cao chiếm khoảng 35%, tỷ trọng gạo thơm, gạo đặc sản, gạo japonica chiếm khoảng 20%, gạo nếp chiếm khoảng 9%, các sản phẩm gạo có giá trị gia tăng cao như gạo dinh dưỡng, gạo đồ, gạo hữu cơ, bột gạo, sản phẩm chế biến từ gạo, cám gạo và một số phụ phẩm khác từ lúa gạo chiếm khoảng 6%.

- Trong giai đoạn 2023 - 2030, tỷ trọng gạo phẩm cấp thấp và trung bình không vượt quá 27% tổng lượng gạo xuất khẩu; gạo trắng phẩm cấp cao chiếm khoảng 32%; gạo thơm, gạo đặc sản, gạo japonica chiếm khoảng 24%, gạo nếp chiếm khoảng 10%; các sản phẩm gạo có giá trị gia tăng cao như gạo dinh dưỡng, gạo đồ, gạo hữu cơ, bột gạo, sản phẩm chế biến từ gạo, cám gạo và một số phụ phẩm khác từ lúa gạo chiếm khoảng trên 8%.

c) Tỷ lệ gạo xuất khẩu trực tiếp mang thương hiệu gạo tỉnh An Giang vào các thị trường

- Nâng cao hiệu quả xuất khẩu qua kênh trung gian nhất là đối với các thị trường không thuận lợi trong vận chuyển và thanh toán; duy trì ổn định gạo xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối của các thị trường.

- Thực hiện đạt mục tiêu về tỷ lệ gạo xuất khẩu trực tiếp mang thương hiệu gạo An Giang; góp phần thực hiện thành công Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2030.

d) Cơ cấu thị trường điều chỉnh phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu và xu thế diễn biến thị trường gạo thế giới

- Trong năm 2023, thị trường Châu Á chiếm tỷ trọng khoảng 75% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo, thị trường Châu Phi chiếm khoảng 11%, thị trường Châu Âu chiếm khoảng 2%, thị trường Châu Mỹ chiếm khoảng 2%, thị trường Châu Đại Dương chiếm khoảng 3%; tỷ trọng 7% còn lại là ủy thác xuất khẩu.

- Đến năm 2030, thị trường Châu Á chiếm tỷ trọng khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo, thị trường Châu Phi chiếm khoảng 12%, thị trường Châu Âu chiếm khoảng 5%, thị trường Châu Mỹ chiếm khoảng 3%, thị trường Châu Đại Dương chiếm khoảng 4%; tỷ trọng 6% còn lại là ủy thác xuất khẩu.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

1. Định hướng chung

- Chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng bền vững, khai thác hiệu quả nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường trọng điểm, truyền thống, đồng thời chú trọng phát triển các thị trường có nhu cầu nhập khẩu gạo có chất lượng, giá trị cao và các sản phẩm chế biến từ thóc, gạo, các thị trường có quan hệ đối tác bền vững về thương mại và đầu tư, các thị trường FTA.

- Tận dụng lợi thế cạnh tranh để củng cố vị thế và khai thác hiệu quả các thị trường gần, thị trường truyền thống, trọng điểm có nhu cầu nhập khẩu gạo phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại; phát triển các thị trường mới, thị trường tiềm năng, tăng tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo chất lượng, giá trị gia tăng cao; tăng xuất khẩu vào các thị trường FTA có dành ưu đãi cho mặt hàng gạo; từng bước giảm tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo có chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả thấp, không ổn định. Tận dụng tốt các ngạch thị trường phù hợp tại tất cả các khu vực thị trường.

- Giữ tỷ trọng gạo trắng, hạt dài phẩm cấp cao ở mức hợp lý (khoảng từ 15-20%), giảm tỷ trọng gạo phẩm cấp trung bình và thấp; tăng tỷ trọng gạo thơm, gạo đồ, gạo Japonica, gạo hữu cơ; đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ lúa gạo, gạo có vi chất dinh dưỡng, bột gạo, mỹ phẩm từ gạo.

2. Định hướng phát triển các thị trường cụ thể

a) Thị trường Châu Á

- Thị trường Đông Bắc Á: Phấn đấu tiếp cận thị phần gạo tỉnh An Giang vào thị trường nhập khẩu gạo của Hàn Quốc và Nhật Bản trong giao đoạn 2023-2025 và giữ vững ổn định thị trường đến năm 2030.¹

- Thị trường Đông Nam Á: Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ từ Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục giữ vững thị phần xuất khẩu gạo sang các nước trong khu vực, nhất là các thị trường chủ chốt như Philippines, Indonesia, Malaysia; đồng thời tăng cường phát triển tốt thị trường

¹ Giai đoạn 2020-2022, không có kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản.

Singapore, Hong Kong. Đẩy mạnh xuất khẩu gạo trắng chất lượng cao, gạo thơm, gạo nếp.

- Tiếp tục củng cố, duy trì và phát triển thị phần tại các thị trường lớn, truyền thống, nhất là thị trường Trung Quốc và các khu vực còn lại.

b) Thị trường Châu Phi, Trung Đông

- Tăng cường quan hệ hợp tác về phát triển thị trường gạo với các nước, chú trọng việc đàm phán, ký kết các Bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước có nhu cầu nhập khẩu gạo. Đẩy mạnh thâm nhập các thị trường Châu Phi, đặc biệt ở các nước có nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu gạo lớn. Tăng cường tổ chức hoặc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham dự các hội thảo, hội nghị chia sẻ thông tin, tư vấn cho các doanh nghiệp tăng cường trao đổi, kết nối, hiểu rõ hơn về tiềm năng, cơ hội, thách thức và những điều cần lưu ý khi hợp tác thương mại với khu vực thị trường Châu Phi. Tham dự các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp bền vững nhằm thúc đẩy tăng trưởng thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia khu vực Châu Phi.

- Khai thác các kênh xuất khẩu gạo trắng chất lượng cao vào thị trường Ả rập Xê-út, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất. Phân đấu tăng thị phần gạo An Giang trong tổng kim ngạch nhập khẩu gạo của Ả rập Xê-út từ 0,13% năm 2020 lên khoảng 1% vào năm 2025 và lên khoảng 2% vào năm 2030; thị phần vào thị trường Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất từ 0,07% năm 2020 lên khoảng 0,1% vào năm 2025 và khoảng 1% vào năm 2030.

- Phân đấu tăng thị phần gạo An Giang trong tổng kim ngạch nhập khẩu gạo của thị trường Nam Phi từ 0,009% năm 2020 lên khoảng 0,1% vào năm 2025, khoảng 0,5% vào năm 2030; duy trì ổn định thị phần tại thị trường Ghana và Bờ Biển Ngà.

c) Thị trường Châu Âu

- Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do với khu vực như: EVFTA, UKVFTA, EAEU để tăng khối lượng gạo xuất khẩu vào khu vực, tương xứng với tiềm năng của thị trường.

- Phân đấu tăng thị phần gạo xuất khẩu tỉnh An Giang trong tổng kim ngạch nhập khẩu gạo của Liên minh kinh tế Á - Âu: Thị phần tại thị trường Liên bang Nga tăng từ 0,11% năm 2020 lên khoảng 0,5% vào năm 2025, khoảng 1% năm 2030. Định hướng đến năm 2030 phân đấu tiếp cận thị phần gạo tỉnh An Giang vào thị trường nhập khẩu gạo của Bê-la-rút.

- Phân đấu tăng thị phần tại một số nước Châu Âu như: Pháp là từ 0,49% năm 2020 lên khoảng 0,7% vào năm 2025 và khoảng 1% vào năm 2030; Đức từ 0,0125% vào năm 2020 lên khoảng 0,1% năm 2025 và khoảng 0,5% vào năm 2030.

d) Thị trường Châu Mỹ, Châu Đại Dương

- Tập trung phát triển thị trường gạo An Giang tại các nước thành viên CPTPP (Canada, Chile, Mexico và Peru).

- Phần đầu tăng thị phần tại thị trường Hoa Kỳ từ 0,31% năm 2020 lên khoảng 0,5% vào năm 2025, khoảng 1% vào năm 2030. Phần đầu tăng thị phần tại thị trường Canada từ 0,34% năm 2020 lên 0,5% vào năm 2025, khoảng 1% vào năm 2030.

- Phần đầu tăng thị phần tại thị trường Úc từ 0,48% năm 2020 lên khoảng 0,5% vào năm 2025 và khoảng 1% vào năm 2030.

IV. GIẢI PHÁP

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu ngày càng tăng và thương mại gạo thế giới phải đối mặt với nhiều diễn biến khó đoán định như thiên tai, dịch bệnh, xung đột quân sự, chiến tranh thương mại,... Để phát triển thị trường xuất khẩu gạo tỉnh An Giang, trọng tâm là lấy nhu cầu thị hiếu của thị trường để định hướng cho sản xuất, xuất khẩu; do đó, đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện thể chế

- Thông tin các tiêu chuẩn về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo về chất lượng sản phẩm và môi trường trong các cam kết hội nhập quốc tế từ Bộ, ngành trung ương cung cấp/ tiếp cận.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho nông dân và thương nhân tham gia phát triển chuỗi giá trị lúa gạo hiệu quả cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị cao toàn cầu, ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ lúa gạo tỉnh An Giang 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu chọn lọc, lai tạo giống lúa năng suất, chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của thị trường. Chú trọng phát triển các giống lúa cho sản phẩm gạo trắng chất lượng cao, gạo thơm, gạo hạt tròn, gạo nếp và một số giống lúa đặc sản vùng miền, loại bỏ việc canh tác các giống lúa kém chất lượng, không hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu các chính sách hỗ trợ từ Bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy mạnh hơn nữa những sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn cả trong nước (VGAP) lẫn tiêu chuẩn nhập khẩu của các thị trường yêu cầu cao về tiêu chuẩn như EU; nhân rộng điển hình sản phẩm gạo được công nhận trên thế giới.

- Tiếp tục phối hợp với các tổ chức tài chính quốc tế và ngân hàng trung ương các nước để triển khai các hình thức thanh toán phù hợp nhằm hỗ trợ hoạt động xuất khẩu gạo.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo phù hợp với diễn biến tình hình thị trường, đạt hiệu quả xuất khẩu, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030,

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án “Xây dựng và Phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Giải pháp về nguồn cung gạo

a) *Tạo nguồn cung có chất lượng cho xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gạo tỉnh, tăng cường quảng bá nâng cao thương hiệu.*

- Thực hiện tái cơ cấu ngành lúa gạo, tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và các định hướng giải pháp về sản xuất (định hướng quy hoạch, tổ chức sản xuất, cơ cấu giống, kỹ thuật canh tác, ứng dụng cơ giới hóa, cải tiến công nghệ sau thu hoạch, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất – tiêu thụ,...) tạo nguồn hàng có chất lượng cho xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng.

- Phát triển giống lúa có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu, thích hợp thổ nhưỡng của từng địa phương tỉnh An Giang, giảm tác động tiêu cực với môi trường, phục tráng và duy trì các giống lúa đặc sản chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu thị trường về gạo chất lượng. Từ đó phát triển thành thương hiệu gạo thân thiện môi trường để hướng tới các thị trường tiêu chuẩn cao, giá trị cao.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong sản xuất, chế biến lúa gạo; tăng cường hợp tác, kết nối trao đổi thông tin, thiết lập quan hệ với các đối tác trong việc đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản lúa gạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Hợp tác đầu tư sản xuất lúa gạo tại các nước có nhu cầu và có tiềm năng, lợi thế về sản xuất lúa gạo.

- Định hướng sản xuất, chú trọng điều chỉnh theo hướng tăng cường bảo quản, chế biến từng bước nâng cao và ổn định chất lượng gạo xuất khẩu, đảm bảo đáp ứng các quy định ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ các thương nhân thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc trong trường hợp đối tác nhập khẩu có đề nghị.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm gạo, sản phẩm liên quan gạo theo Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng (công nghệ sau thu hoạch, kho chứa bảo quản để đảm bảo sản phẩm); đầu tư phát triển mạnh hơn các loại gạo giá trị cao, đã tạo được hình ảnh thương hiệu như: LOC TROI 1, LOC TROI 28,... nhằm tăng cường xuất khẩu các mặt hàng gạo thơm chất lượng cao.

- Chủ động nắm bắt thông tin để tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn, khuyến cáo của bộ, ngành để tuân thủ nghiêm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, quy định của thị trường nhập khẩu cho các thương nhân xuất khẩu. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin, định hướng thị trường; hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong công tác đảm bảo chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ lúa theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND

b) Kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hướng đến thực hiện sản xuất nông nghiệp xanh

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất: (i) giảm phụ thuộc vào phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ảnh hưởng đến chất lượng thóc, gạo, gây ô nhiễm môi trường; (ii) tăng năng suất và chất lượng của thóc, gạo, nâng giá xuất khẩu.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa, ngăn chặn việc sử dụng đại trà thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu nhập khẩu của thị trường.

c) Quản lý và kiểm soát nhập khẩu gạo, đảm bảo sản xuất trong nước

Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng gạo nhập khẩu thông qua áp dụng các biện pháp phi thuế quan, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại và hệ thống, cảnh báo sớm.

3. Giải pháp về phía cầu

a) Công tác phát triển thị trường

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực thi các FTA để hỗ trợ thương nhân khai thác lợi ích của các FTA như nội luật hóa các cam kết.

- Đẩy mạnh các hoạt động đoàn công tác (cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân xuất khẩu gạo) trao đổi và tìm hiểu tại thị trường nhập khẩu về nhu cầu thị trường, ... tạo tiền đề để thương nhân xuất khẩu gạo tỉnh An Giang tiến tới đàm phán xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong sản xuất, chế biến lúa gạo; tăng cường hợp tác, kết nối trao đổi thông tin, thiết lập quan hệ với các đối tác trong việc đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản lúa gạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Hợp tác đầu tư sản xuất lúa gạo tại các nước có nhu cầu và có tiềm năng, lợi thế về sản xuất lúa gạo.

b) Tăng cường đổi mới công tác thông tin

- Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các Văn phòng Xúc tiến thương mại, Trung tâm giới thiệu sản phẩm Việt Nam trong giới thiệu, hỗ trợ thương nhân xuất khẩu gạo kết nối thương mại, phối hợp đẩy mạnh hơn nữa quảng bá thương hiệu và sản phẩm gạo An Giang tại các quốc gia, vùng lãnh thổ.

- Tranh thủ thông tin từ Bộ Công Thương và các Bộ ngành có liên quan, kịp thời thông tin đến các thương nhân xuất khẩu gạo tỉnh An Giang và các Sở, ngành có liên quan để chủ động ứng phó với sự biến động của thị trường.

- Thông tin kịp thời đến các thương nhân xuất khẩu gạo về các hiệp định, các thỏa thuận về sự phù hợp và công nhận lẫn nhau về kiểm dịch, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm với các thị trường đến các doanh nghiệp và nông dân

được biết, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu gạo tỉnh An Giang và làm cơ sở định hướng sản xuất và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh việc đưa mặt hàng gạo tỉnh An Giang vào hệ thống phân phối nước ngoài và quảng bá sản phẩm gạo thông qua các kênh thương mại điện tử và hoạt động đối ngoại.

- Hỗ trợ cung cấp chuyên tiếp thông tin để thương nhân và người dân tiếp cận các hệ thống, cơ sở thông tin thị trường định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu sau khi ban hành: hệ thống thông tin, dự báo về tình hình thị trường; cơ sở dữ liệu về các biện pháp kiểm dịch, an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính.

- Thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới như: CPTPP, EVFTA, RCEP để phát triển thị trường xuất khẩu gạo, trong đó tận dụng khả năng gạo xuất khẩu có điều kiện thâm nhập các phân khúc gạo cao cấp, giá trị cao; hỗ trợ các hoạt động quốc tế quảng bá gạo Việt Nam.

4. Giải pháp về hỗ trợ xuất khẩu

a) Đẩy mạnh và đổi mới công tác xúc tiến thương mại

- Tiếp tục triển khai hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) hỗ trợ các thương nhân kinh doanh gạo, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gạo thông qua chương trình cấp quốc gia về XTTM, chương trình thương hiệu quốc gia và các chương trình, đề án liên quan của các bộ, ngành, địa phương. Tập trung hoạt động XTTM vào các thị trường trọng điểm, truyền thống và các thị trường mới, tiềm năng; đồng thời, kết hợp đẩy mạnh triển khai các giải pháp XTTM mới và hiện đại thông qua các hình thức trực tuyến, áp dụng nền tảng số để thích nghi với bối cảnh mới.

- Hỗ trợ thương nhân xuất khẩu gạo tham gia trực tiếp các chương trình, chính sách do Bộ Công Thương triển khai, như: thiết lập sự hiện diện thương mại trực tiếp ở các thị trường nước ngoài; thiết lập kho chứa và hệ thống phân phối trực tiếp; thiết lập bộ phận chuyên trách về tiếp thị lúa gạo nói riêng và nông sản nói chung sang các thị trường xuất khẩu trọng điểm; thúc đẩy xuất khẩu các loại gạo chất lượng cao có giá trị gia tăng cao của An Giang với khối lượng nhỏ để thâm nhập các thị trường khó tính, thị trường ngách.

b) Đối với công tác ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, những biện pháp bảo hộ quá mức, không phù hợp với cam kết quốc tế, gây khó khăn cho xuất khẩu gạo

- Phối hợp với Cục Phòng vệ Thương mại – Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan: tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thương nhân hiểu về phòng vệ thương mại, thực tiễn cách ứng phó với các vụ kiện khi nước ngoài khởi động, giải thích và đấu tranh từ giai đoạn điều tra để giảm thiểu tác động bất lợi của biện pháp cuối cùng; tăng cường công tác thông tin cảnh báo sớm cho các thương nhân để chủ động phòng tránh các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.

c) Đối với cơ sở hạ tầng, logistics, thương mại điện tử và chuyển đổi số

- Rà soát đầu tư hệ thống kênh, mương,... để thuận lợi trong việc gieo trồng và thu hoạch, góp phần giảm chi phí, tăng cạnh tranh và lợi nhuận của người trồng lúa.

- Rà soát đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ,...; quy hoạch phát triển xây dựng hệ thống cảng sông kết nối với các cảng biển tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển lúa, gạo hàng hóa và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ ngành xuất khẩu gạo; tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ; hoàn thiện, tăng cường kết nối, tích hợp giữa hạ tầng thương mại điện tử với hạ tầng thanh toán.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM của các tổ chức XTTM, thương nhân, hợp tác xã tham gia sản xuất, cung ứng, xuất khẩu gạo. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ chuyển đổi số trong thương nhân, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực sản xuất và chế biến gạo xuất khẩu.

- Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu; nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật trong quản lý, vận hành, đào tạo về chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh gạo, chú trọng triển khai các hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới trong logistics.

5. Giải pháp về phát triển năng lực khối tư nhân – Nâng cao năng lực của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

- Có định hướng phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường, phát triển hệ thống phân phối phù hợp với đặc thù của từng thị trường/khu vực thị trường mục tiêu; định hướng phát triển xuất khẩu các sản phẩm gạo có lợi thế cạnh tranh tại thị trường/khu vực thị trường.

- Từng bước nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh; áp dụng các mô hình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong tổ chức sản xuất; nâng cao năng lực công tác thị trường, marketing quốc tế; nâng cao trình độ nghiệp vụ thương mại, năng lực đàm phán, ký kết thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

- Chủ động nắm bắt thông tin, thị hiếu và nhu cầu thị trường, quy định về tiêu chuẩn chất lượng và khuyến cáo của cơ quan chức năng; thay đổi một cách cơ bản về tư duy tiếp cận và nhìn nhận về tầm quan trọng của thị trường, phương thức giao dịch, tổ chức sản xuất; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu để phối hợp truy xuất nguồn gốc khi có đề nghị của đối tác nhập khẩu.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh lâu dài, mạng lưới phân phối, thương hiệu, mẫu mã, bao bì dành riêng và đăng ký bảo hộ tại các thị trường; hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa của từng thị trường.

- Có giải pháp về xúc tiến thương mại bao gồm: nghiên cứu thị trường; tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, thực hiện các chiến dịch quảng cáo, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, lập văn phòng đại diện ở nước ngoài.

Bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước trong vấn đề thị trường, các thương nhân phải chủ động tìm khách hàng, đa dạng hóa khách hàng và phương thức kinh doanh thích hợp để xâm nhập, duy trì và mở rộng chỗ đứng trên thị trường gạo thế giới; đồng thời cũng có thể thiết lập quan hệ với các tập đoàn xuyên quốc gia là những tổ chức kinh tế vững mạnh có tầm hoạt động rộng, sự am hiểu về thị trường và khả năng về vốn lớn để đảm bảo thị trường xuất khẩu ổn định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công (Phụ lục phân công nhiệm vụ đính kèm), Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cùng các đơn vị có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương mà chủ động tích hợp vào nhiệm vụ kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện và phối hợp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị có liên quan, theo nhiệm vụ được phân công, **định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hằng năm** hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Công Thương: Chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch này; đồng thời, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. **Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm**, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Bộ Công Thương tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc, Sở Công Thương chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan, hỗ trợ hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Công Thương làm đầu mối tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này.

4. Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, xuất khẩu gạo trên địa bàn tỉnh: Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh để được hỗ trợ, tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch.

VI. KINH PHÍ:

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đối với những nhiệm vụ mới, đề nghị các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chủ động xây dựng kinh phí đề trình đơn vị chuyên môn thẩm định bổ sung kinh phí./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU GẠO
TỈNH AN GIANG ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Thông tin các tiêu chuẩn về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo về chất lượng sản phẩm và môi trường trong các cam kết hội nhập quốc tế từ Bộ, ngành trung ương cung cấp/tiếp cận	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho nông dân và thương nhân tham gia phát triển chuỗi giá trị lúa gạo hiệu quả cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị cao toàn cầu, ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ lúa gạo tỉnh An Giang 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu chọn lọc, lai tạo giống lúa năng suất, chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của thị trường. Chú trọng phát triển các giống lúa cho sản phẩm gạo trắng chất lượng cao, gạo thơm, gạo hạt tròn, gạo nếp và một số giống lúa đặc sản vùng miền, loại bỏ việc canh tác các giống lúa kém chất lượng, không hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Tiếp tục nghiên cứu các chính sách hỗ trợ từ Bộ ngành Trung Ương nhằm đẩy mạnh hơn nữa những sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn cả trong nước (VGAP) lẫn tiêu chuẩn nhập khẩu của các thị trường yêu cầu cao về tiêu chuẩn như EU; nhân rộng điển hình sản phẩm gạo được công nhận trên thế giới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Hàng năm
5	Chủ trì, phối hợp với các Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn tỉnh triển khai các hình thức thanh toán phù hợp nhằm hỗ trợ hoạt động xuất khẩu gạo.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh An Giang	Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Ngân hàng TMCP – CN tỉnh An Giang	Hàng năm
6	Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo phù hợp với diễn biến tình hình thị trường, đạt hiệu quả xuất khẩu, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
7	Tiếp tục triển khai Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án “Xây dựng và Phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	Đến năm 2030
I	Giải pháp về nguồn cung gạo			
<i>a</i>	<i>Tạo nguồn cung có chất lượng cho xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gạo tỉnh, tăng cường quảng bá nâng cao thương hiệu</i>			
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Liên minh HTX; Hội Nông dân; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2	Phát triển giống lúa có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu, thích hợp thổ nhưỡng của địa phương của tỉnh, giảm tác động tiêu cực với môi trường, phục tráng và duy trì các giống lúa đặc sản chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu thị trường về gạo chất lượng. Từ đó phát triển thành thương hiệu gạo thân thiện môi trường để hướng tới các thị trường tiêu chuẩn cao, giá trị cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	Đến năm 2030
3	Định hướng nông dân và thương nhân sản xuất, chú trọng điều chỉnh theo hướng tăng cường bảo quản, chế biến đáp ứng các quy định nhập khẩu của các thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Công Thương; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
4	Hỗ trợ các thương nhân thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc trong trường hợp đối tác nhập khẩu có đề nghị.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5	Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, trong đó ưu tiên hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong và ngoài nước cho các sản phẩm gạo, sản phẩm liên quan gạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Đến năm 2030
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng (công nghệ sau thu hoạch, kho chứa bảo quản để đảm bảo sản phẩm); đầu tư phát triển mạnh hơn các loại gạo giá trị cao, đã tạo được thương hiệu LOC TROI 1, LOC TROI 28,... nhằm tăng cường xuất khẩu các mặt hàng gạo thơm chất lượng cao, ưu tiên chất lượng hơn số lượng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Sở Công Thương; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
7	Chủ động nắm bắt thông tin để tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn, khuyến cáo của bộ, ngành để tuân thủ nghiêm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, quy định của thị trường nhập khẩu cho các thương nhân xuất khẩu. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin, định hướng thị trường; hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong công tác đảm bảo chất lượng, truy xuất nguồn gốc.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
8	Hướng dẫn và tạo điều kiện thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ lúa theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và công nghệ; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
<i>b</i>	<i>Kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hướng đến thực hiện sản xuất nông nghiệp xanh</i>			
1	Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất: giảm phụ thuộc vào phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ảnh hưởng đến chất lượng thóc, gạo, gây ô nhiễm môi trường; tăng năng suất và chất lượng của thóc, gạo, nâng giá xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp trong sản xuất lúa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, góp phần ngăn chặn tình trạng mua bán thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu nhập khẩu của thị trường.	Cục Quản lý thị trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Hàng năm
c	<i>Quản lý và kiểm soát nhập khẩu gạo, đảm bảo sản xuất trong nước</i>			
1	Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng gạo nhập khẩu thông qua áp dụng các biện pháp phi thuế quan, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại và hệ thống, cảnh báo sớm.	Cục Hải quan	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Hàng năm
III	Giải pháp về phía cầu			
a	<i>Công tác phát triển thị trường</i>			
1	Tiếp tục tổ chức triển khai thực thi các FTA để hỗ trợ thương nhân khai thác lợi ích của các FTA như nội luật hóa các cam kết.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh các hoạt động đoàn công tác (cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân xuất khẩu gạo) trao đổi và tìm hiểu tại thị trường nhập khẩu về nhu cầu thị trường,... tạo tiền đề để thương nhân xuất khẩu gạo tỉnh An Giang tiến tới đàm phán xuất khẩu.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
3	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong sản xuất, chế biến lúa gạo; tăng cường hợp tác, kết nối trao đổi thông tin, thiết lập quan hệ với các đối tác trong việc đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản lúa gạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Hợp tác đầu tư sản xuất lúa gạo tại các nước có nhu cầu và có tiềm năng, lợi thế về sản xuất lúa gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và công nghệ Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030
<i>b</i>	<i>Tăng cường đổi mới công tác thông tin</i>			
1	Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các Văn phòng Xúc tiến thương mại, Trung tâm giới thiệu sản phẩm Việt Nam trong giới thiệu, hỗ trợ thương nhân xuất khẩu gạo kết nối thương mại, phối hợp đẩy mạnh hơn nữa quảng bá thương hiệu và sản phẩm gạo Việt Nam tại các quốc gia, vùng lãnh thổ	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Tranh thủ thông tin từ Bộ Công Thương và các Bộ ngành có liên quan, kịp thời thông tin đến các thương nhân xuất khẩu gạo tỉnh An Giang và các Sở, ngành có liên quan để chủ động ứng phó với sự biến động của thị trường	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3	Thông tin kịp thời đến các thương nhân xuất khẩu gạo về các hiệp định, các thỏa thuận về sự phù hợp và công nhận lẫn nhau về kiểm dịch, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm với các thị trường đến các doanh nghiệp và nông dân được biết tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu gạo tỉnh An Giang và làm cơ sở định hướng sản xuất và xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Đẩy mạnh việc đưa mặt hàng gạo tỉnh An Giang vào hệ thống phân phối nước ngoài và quảng bá sản phẩm gạo thông qua các kênh thương mại điện tử và hoạt động đối ngoại.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5	Hỗ trợ cung cấp chuyển tiếp thông tin để thương nhân và người dân tiếp cận các hệ thống, cơ sở thông tin thị trường định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu sau khi ban hành: hệ thống thông tin, dự báo về tình hình thị trường; cơ sở dữ liệu về các biện pháp kiểm dịch, an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Thông tin và truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6	Thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP để phát triển thị trường xuất khẩu gạo, trong đó tận dụng khả năng gạo xuất khẩu có điều kiện thâm nhập các phân khúc gạo cao cấp, giá trị cao; hỗ trợ các hoạt động quốc tế quảng bá gạo Việt Nam	Sở Công Thương	Sở Thông tin và truyền thông; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
IV	Giải pháp về hỗ trợ xuất khẩu			
<i>a</i>	<i>Đẩy mạnh và đổi mới công tác xúc tiến thương mại</i>			
1	Tiếp tục triển khai các giải pháp XTTM truyền thống kết hợp phương thức hiện đại thông qua áp dụng nền tảng số, trực tuyến để hỗ trợ các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gạo tỉnh An Giang tại thị trường thương mại gạo toàn cầu.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030
2	Hỗ trợ thương nhân xuất khẩu gạo tham gia trực tiếp các chương trình, chính sách do Bộ Công Thương triển khai, như: thiết lập sự hiện diện thương mại trực tiếp ở các thị trường nước ngoài; thiết lập kho chứa và hệ thống phân phối trực tiếp; thiết lập bộ phận chuyên trách về tiếp thị lúa gạo nói riêng và nông sản nói chung sang các thị	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	trường xuất khẩu trọng điểm; thúc đẩy xuất khẩu các loại gạo chất lượng cao có giá trị gia tăng cao của Việt Nam với khối lượng nhỏ để thâm nhập các thị trường khó tính, thị trường ngách.			
<i>b</i>	<i>Đối với công tác ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, những biện pháp bảo hộ quá mức, không phù hợp với cam kết quốc tế, gây khó khăn cho xuất khẩu gạo</i>			
1	Phối hợp với Cục Phòng vệ Thương mại – Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan: tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thương nhân hiểu về phòng vệ thương mại, thực tiễn cách ứng phó với các vụ kiện khi nước ngoài khởi động, giải thích và đấu tranh từ giai đoạn điều tra để giảm thiểu tác động bất lợi của biện pháp cuối cùng; tăng cường công tác thông tin cảnh báo sớm cho các thương nhân để chủ động phòng tránh các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
<i>c</i>	<i>Đối với cơ sở hạ tầng, logistics, thương mại điện tử và chuyển đổi số</i>			
1	Rà soát đầu tư hệ thống kênh, mương,... để thuận lợi trong việc gieo trồng và thu hoạch góp phần giảm chi phí, tăng cạnh tranh và lợi nhuận của người trồng lúa.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên minh HTX; Hội Nông dân; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030
2	Rà soát đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ,...; quy hoạch phát triển xây dựng hệ thống cảng sông kết nối với các cảng biển tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển lúa, gạo hàng hóa và xuất khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2030
3	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ ngành xuất khẩu gạo; tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ; hoàn thiện, tăng cường kết nối, tích hợp giữa hạ tầng thương mại điện tử với hạ tầng thanh toán.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng NN Việt Nam – CN tỉnh An Giang	Đến năm 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM của các tổ chức XTTM, thương nhân, hợp tác xã tham gia sản xuất, cung ứng, xuất khẩu gạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm XTTM và Đầu tư	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ chuyển đổi số trong thương nhân, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 trong lĩnh vực sản xuất và chế biến gạo xuất khẩu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Trung tâm XTTM và Đầu tư	Thường xuyên
6	Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Trung tâm XTTM và Đầu tư	Thường xuyên
7	Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật trong quản lý, vận hành, đào tạo về chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics.	Sở Công Thương	Sở Giao thông vận tải; Sở Thông Tin và Truyền thông	Đến năm 2030
8	Chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và đài truyền thanh cơ sở tăng cường hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ; quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận GAO AN GIANG trên các phương tiện thông tin đại chúng, và thông qua các kênh thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
9	Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo hạ tầng chuyển phát, công nghệ thông tin, Internet, duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, an toàn an ninh thông tin, đặc biệt tại các khu vực biên giới, thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu thực hiện giao dịch thông suốt, an toàn, tăng khả năng tiêu thụ các mặt hàng chủ lực và tiềm năng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông An Giang	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
V	Giải pháp về phát triển năng lực khối tư nhân – Nâng cao năng lực của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo			
1	Có định hướng phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường, phát triển hệ thống phân phối phù hợp với đặc thù của từng thị trường/khu vực thị trường mục tiêu; định hướng phát triển xuất khẩu các sản phẩm gạo có lợi thế cạnh tranh tại thị trường/khu vực thị trường.	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;	
2	Từng bước nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh; áp dụng các mô hình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong tổ chức sản xuất; nâng cao năng lực công tác thị trường, marketing quốc tế; nâng cao trình độ nghiệp vụ thương mại, năng lực đàm phán, ký kết thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;	
3	Chủ động nắm bắt thông tin, thị hiếu và nhu cầu thị trường, quy định về tiêu chuẩn chất lượng và khuyến cáo của cơ quan chức năng; thay đổi một cách cơ bản về tư duy tiếp cận và nhìn nhận về tầm quan trọng của thị trường, phương thức giao dịch, tổ chức sản xuất; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu để phối hợp truy xuất nguồn gốc khi có đề nghị của đối tác nhập khẩu.	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;	
4	Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh lâu dài, mạng lưới phân phối, thương hiệu, mẫu mã, bao bì dành riêng và đăng ký bảo hộ tại các thị trường; hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa của từng thị trường.	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;	
5	Có giải pháp về xúc tiến thương mại bao gồm: nghiên cứu thị trường; tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, thực hiện các chiến dịch quảng cáo, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, lập văn phòng đại diện ở nước ngoài.	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;	
6	Định kỳ hằng năm cung cấp thông tin báo cáo kết quả xuất khẩu của đơn vị theo từng chủng loại gạo, thị trường, giá trị kim ngạch phục vụ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	Doanh nghiệp KDXK gạo	Sở Công Thương	

